

- Vì sao bà tiên lại cho em 3 điều ước?
- Em thực hiện điều ước đó như thế nào?
- Em nghĩ gì khi thức giấc?

HS: trả lời.

-HS: Em tự nhủ sẽ cố gắng để thực hiện những điều ước đó.

HS: Làm bài, sau đó kể chuyện trong nhóm. Các nhóm cử đại diện lên kể chuyện thi.

- Y/c HS tự làm bài.
- GV và cả lớp nhận xét.
- GV cho HS viết bài vào vở.
- GV nhận xét và chấm điểm cho HS.

HS: Vài em đọc bài viết của mình.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập viết lại bài cho hay.

Toán

Tính chất kết hợp của phép cộng

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết về tính chất kết hợp của phép cộng.
- Vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất.

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi HS lên bảng chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng:

- GV đưa bảng kẻ sẵn như SGK:

Nếu $a = 5$; $b = 4$; $c = 6$ thì

$$(a + b) + c = ?$$

$$a + (b + c) = ?$$

- GV ghi kết quả HS tính được vào bảng.

? So sánh giá trị của $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$

? Khi cộng 1 tổng 2 số với số thứ 3 ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ 2 và số thứ 3.

$$a + b + c = a + (b + c) = a + (b + c)$$

-Lưu ý: Khi phải tính tổng của 3 số $a +$

HS: Quan sát trên bảng và trả lời:

HS: Tính ra nháp, 2 HS lên bảng tính.

$$(a + b) + c = (4 + 5) + 6 = 9 + 6 = 15$$

$$a + (b + c) = 4 + (5 + 6) = 4 + 11 = 15$$

- 2 giá trị của 2 biểu thức đó bằng nhau.

HS: Nêu lại nhận xét.

b + c ta tính theo thứ tự từ trái sang phải.

3.Thực hành:

+ Bài 1:

-Y/c HS tính bằng cách thuận tiện.

a) $3254 + 146 + 1698$
 $= 3400 + 1698 = 5098.$

b) $4367 + 199 + 501$
 $= 4367 + 700 = 5067.$

+ Bài 2:

-Muốn biết cả 3 ngày nhận được bao nhiêu tiền ta làm thế nào?

-Y/c HS tự làm bài.

+ Bài 3:

- GV chấm bài, nhận xét.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và làm bài tập.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

-Lớp làm vở, 4 em làm bảng.

c) $4400 + 2148 + 252$
 $= 4400 + (2148 + 252)$
 $= 4400 + 2400 = 6800$

d) $921 + 898 + 2079$
 $= (921 + 2079) + 898$
 $= 3000 + 898 = 3898$

HS: Đọc đề bài.

HS: Trả lời.

-1 HS làm bảng, lớp làm vở.

Bài giải:

Hai ngày đầu quỹ tiết kiệm nhận là:
 $75500000 + 86950000 = 162450000$ (đ)

Cả ba ngày nhận được số tiền là:
 $162450000 + 14500000 = 176950000$ (đ)

Đáp số: 176 950 000 (đồng).

HS: Đọc yêu cầu, tự làm bài.

$$a + 0 = 0 + a = a$$

$$5 + a = a + 5$$

$$(a + 28) + 2 = a + (28 + 2) = a + 30.$$

Địa lý

một số dân tộc ở tây nguyên

I.Mục tiêu:

- HS biết được 1 số dân tộc ở Tây Nguyên.Mô tả về nhà Rông ở Tây Nguyên.

- Trình bày được những đặc điểm tiêu biểu về dân cư buôn làng, sinh hoạt, trang phục, lễ hội của 1 số dân tộc ở Tây Nguyên.

- Yêu quý các dân tộc ở Tây Nguyên, có ý thức tôn trọng truyền thống văn hoá của các dân tộc. - Dựa vào lược đồ tranh ảnh để tìm ra kiến thức.

II.Đồ dùng dạy học:

-Mô hình nhà rông. Tranh ảnh về nhà ở, buôn làng, trang phục, ...

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1. Giới thiệu ghi đầu bài:

2. Tây Nguyên nơi có nhiều dân tộc sinh sống:

* HD1: Làm việc cá nhân.

+ Kể tên 1 số dân tộc ở Tây Nguyên?

+ Trong những dân tộc kể trên, những dân tộc nào sống lâu đời ở Tây Nguyên? Những dân tộc nào từ nơi khác đến?

+ Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những đặc điểm gì riêng biệt? (tiếng nói, tập quán, sinh hoạt)

+ Để Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, Nhà nước và các dân tộc ở đây đã và đang làm gì?

3. Nhà Rông ở Tây Nguyên:

* HD2: Làm việc theo nhóm.

- Cho HS quan sát mô hình nhà rông.

+ Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường có ngôi nhà đặc biệt gì?

+ Nhà Rông được dùng để làm gì? Hãy mô tả về nhà Rông?

+ Sự to đẹp của nhà Rông biểu hiện cho điều gì?

- GV cùng cả lớp nhận xét.

4. Trang phục, lễ hội:

* HD3: Làm việc theo nhóm.

+ Người dân Tây Nguyên nam, nữ thường mặc như thế nào?

+ Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 1, 2, 3.

+ Lễ hội ở Tây Nguyên được tổ chức khi nào?

+ Kể tên 1 số lễ hội đặc sắc ở Tây Nguyên?

+ Người dân ở Tây Nguyên thường làm gì trong lễ hội?

- GV, cả lớp nhận xét, bổ sung.

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

HS: Đọc mục I SGK trả lời câu hỏi.

- Gia - rai, Ê - đê, Ba - na, - Xơ - đăng, Mông - Tày - Nùng, ...

- Những dân tộc sống lâu đời ở Tây Nguyên: Gia - rai, Ê - đê, Ba - na, Xơ

- đăng.

- Những dân tộc từ nơi khác đến là: Mông, Tày, Nùng.

- Tiếng nói khác nhau.

Tập quán khác nhau.

Sinh hoạt khác nhau.

HS: ... đã và đang chung sức xây dựng Tây Nguyên trở nên ngày càng giàu đẹp.

HS: Làm việc theo nhóm dựa vào mục 2 SGK và tranh ảnh để thảo luận.

- Có nhà Rông.

- Nhà Rông được dùng để hội họp, tiếp khách của cả buôn...

- Biểu hiện cho sự giàu có, thịnh vượng của mỗi buôn.

- Đại diện các nhóm trình bày.

HS: Làm việc theo nhóm dựa vào mục 3 và các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 SGK.

- Nam thường đóng khố.

Nữ thường quấn váy.

- Lễ hội được tổ chức vào mùa xuân hoặc sau mỗi vụ thu hoạch.

- Lễ hội công chiêng, lễ hội đua voi hội xuân, lễ hội đâm trâu, lễ ăn cơm mới, ...

- Múa hát, uống rượu cần...

HS: Các nhóm trình bày.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập: Tính chất kết hợp của phép cộng

I.Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết về tính chất kết hợp của phép cộng.
- Vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất.

II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi HS lên bảng chữa bài tập.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Luyện tập:

- GV cho HS đọc kỹ đề bài.
 - Yêu cầu HS làm bài tập.
 - Gọi HS lần lượt lên chữa bài.
 - GV đi giúp đỡ HS chậm.
 - Chữa bài và nhận xét.
- HS đọc kỹ đề bài.
 - HS làm bài tập.
 - HS lần lượt lên chữa bài.

Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của các biểu thức $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$

a	b	c	$(a + b) + c$	$a + (b + c)$
7	11	9	$(7 + 11) + 9 = 18 + 9 = 27$	$7 + (11 + 9) = 7 + 20 = 27$
15	31	25	$(15 + 31) + 25 = 46 + 25 = 71$	$15 + (31 + 25) = 15 + 56 = 71$
45	37	28	$(45 + 37) + 28 = 82 + 28 = 110$	$45 + (37 + 28) = 45 + 65 = 110$

Vậy: Giá trị của các biểu thức $(a + b) + c$ bằng $a + (b + c)$

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện

- a) $3725 + 186 + 275$
 $= (3725 + 275) + 186$
 $= 4000 + 186$
 $= 4186$
- c) $2718 + 185 + 312$
 $= (2718 + 312) + 185$
 $= 3030 + 185$
 $= 3215$

- b) $427 + 3468 + 352$
 $= 427 + (3468 + 352)$
 $= 427 + 4000$
 $= 4427$
- d) $133 + 377 + 1367$
 $= (133 + 1367) + 377$
 $= 1500 + 377$
 $= 1877$

Bài 3. Số dân của khu phố 5 phường A là 1725 người. Sau một năm số dân tăng thêm 39 người. Sau một năm nữa số dân tăng thêm 31 người. Hỏi:

a) Sau hai năm dân số của khu phố đó

Giải:

a) Số dân tăng thêm của khu phố 5 sau hai năm là:

$$39 + 31 = 70 \text{ (người)}$$

b) Tổng số dân của khu phố 5 sau hai năm là:

tăng thêm bao nhiêu người?

b) Tổng số dân của khu phố đó sau hai năm là bao nhiêu người?

Bài 4. Tìm X biết:

$$(X + 2005) + m = 721 + (2005 + m)$$

$$X + (2005 + m) = 721 + (2005 + m)$$

$$X = 721$$

$$1725 + 70 = 1795 \text{ (người)}$$

Đáp số: 1795 người

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học và làm bài tập.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I. Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 8.
- Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác.

II. Nội dung.

1. Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ to rõ ràng.
- Giờ truy bài còn mất trật tự và chưa có hiệu quả.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.
- Hầu hết các bạn đã chịu khó học và làm bài trước khi đến lớp.
- Tồn tại: Vẫn còn hiện tượng chưa học bài và làm bài về nhà.
- Một số bạn chưa chăm chỉ học tập. Chữ viết của nhiều bạn còn ẩu.

2. Phương hướng tuần 8.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 7.
- Y/c học sinh học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Tăng cường kiểm tra việc học và làm bài về nhà của học sinh.
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.
- Thi đua học tốt chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

